

Giả Bình Ao

Triền núi hẹp

Ngày hai mươi mốt tháng mười hai có một trận tuyết to trên triền núi. Tán rừng trên đỉnh núi bị tuyết phủ kín, dày đặc, nặng trĩu, lớp lớp chồng chất; không còn trông thấy con sông uốn lượn từ phía xa xa kia nữa, nước sông đã sớm đóng thành băng, nay lại thêm tầng tuyết phủ, biến thành một mặt phẳng trắng mênh mang. Điều, quạ bay ngược chiều gió bị tốc ngược những túm lông vũ, chúng tụ tập thành đoàn bay tới, điểm thành những chấm đen trên nền tuyết trắng, chỉ trong chốc lát chúng lại bay đi mất tăm mất dạng. Những ngôi nhà dân nho nhỏ bên bờ ngòi không còn nhìn nhận ra được nữa. Đây đó, có những làn khói tỏa, trời đã hoàng hôn rồi, những làn khói nhỏ vươn cao, vươn cao, vươn lên tới đỉnh núi, liền biến mất. Sơn dân, tất cả đều co ro dưới chân những làn khói đó, thỉnh thoảng lại tiếp thêm những cục củi đầy máu mắt vào đồng lửa, khói cay sè, đỏ mặt, họ ăn những củ khoai sọ nướng, bàn bạc về thời tiết năm nay.

Họ rên rĩ:

- Rét quá! Rét quá!

Chợt có một tiếng nổ đoàng, tiếng nổ rất to rất vang ở mé dưới con ngòi chân núi, khiến cả triền núi nặng nề xao động. Một đàn quạ với vô số chấm đen bốc bay đi, để lại cả một khoảng trời trắng xóa, ngay liền đó đã có vài ba con lộn cổ rơi thẳng xuống mặt đất.

Một ông lão vội vã chạy tới, đứng lại đó, tuyết phủ đầy người. Ông lão cứ lặng lẽ đứng đó.

Từ bờ ngòi bên kia, có tiếng nói vọng sang:

- Bác Thuận! Thế là lại có một tấm da đẹp rồi!

- Đâu ra! Cậu thích cái thứ da quạ này à? Làm đế giày được đấy!

Bác Thuận mỉm cười trong giá lạnh.

- Bác thật may mắn, trời rét, chỉ có mỗi một mình bác!

- Thì có ai cấm các cậu đâu nào?

- Nhưng tay nghề của chúng cháu đâu có được như bác?

Bác Thuận lại cười, cười không thành tiếng, mặt lạnh, đông cứng lại.

Người đó lâu bầu nho nhỏ:

- Mọi người còn ở trong nhà, mình mình lên ra, lại còn xỏ xiên khích bác...

Đúng là cái đồ già!

Bác Thuận không nghe thấy những lời trách móc ấy, lại cúi húi đạp chân trên tuyết thành những cái hố, tiến về phía trước. Ông lão bị tập tễnh chân, người cứ lắc lư hết lệch sang bên phải lại lệch về bên trái, nên vết chân để lại ở đằng sau cũng bên nông bên sâu. Ông lão đi tới tận bờ sông phía trên, giữa trời và đất chỉ còn là một vật đen, cuối cùng chẳng còn nhìn thấy gì nữa.

Ngày xưa, triền núi này rất ít khi có tuyết rơi cùng tuyết đọng, tuyết đọng, cũng chỉ ngập chân con gà. Nhưng khi mặt trời mọc, là tan hết ngay. Song từ bốn năm năm trở lại đây, mùa rét năm sau, lạnh hơn năm trước. Cứ theo như lời cán bộ trên huyện về thôn bản nói, thì do vỏ trái đất có nhiều thay đổi. Thế giới rộng lớn là như thế, làm sao chỉ có vỏ trái đất ở đây thay đổi, khiến sơn dân chẳng hiểu ra làm sao nữa, dường như sự thay đổi chỉ hành hạ có một mình họ. Không đi làm nương làm rẫy, công điểm sẽ kém đi. Đã thế bọn động vật hoang dã trong núi sâu, bị đói nên tràn cả ra triền núi này. Báo núi cũng mất con dê sữa của nhà này, sói xám vô mất con lợn bột của nhà kia. Đặc biệt là loài cáo, ngày xưa có bộ lông màu nâu ngả xám, thì nay đã thành màu vàng kim, chúng cắn cổ gà nhà người ta, hút hết máu, chỉ để lại có bộ da rỗng tuếch.

Nhưng bác Thuận lại là người gặt hái được nhiều hơn cả. Ông lão đã tự chế ra

một thứ thuốc nổ đặc biệt, nên cứ mỗi mùa đông, ông lão đã sẵn về được không biết bao nhiêu là cáo. Trên bốn bức tường của căn nhà ba gian nho nhỏ, treo đầy các bộ lông, trông cứ như một cửa hàng bán lông thú vậy.

Những người dân trong triền núi đó nói bằng sự đầy hâm mộ, khâm phục:

- Thời tiết này, bác Thuận “rét” lắm đấy!

Bữa cơm hàng ngày trong nhà bác Thuận luôn có món thịt cáo, thịt cáo tuy hơi thô, nhưng cái vị của nó lại thật thơm ngon. Mỗi nhà thường đã được bác biếu cho một bát, nên mọi người đều nói hay nói tốt về bác.

Nhưng khi bác Thuận gánh cả đồng lông cáo ra bán cho những người từ bên ngoài núi vào, thì cả bản đều biết, và thế là họ lại kháo nhau:

- Dưới chiếu nhà ông lão, có những tệp tiền hàng mấy trăm đồng cơ đấy!

- Tiền thì quả là có kiếm được đồng tiền, nhưng cũng khôn khổ cực nhọc lắm, một tấm da, có thể là một mạng người!

Bác Thuận lại nói:

- Nhưng tại sao nó lại có bộ lông đẹp đến như thế chứ?!

Những tấm da cáo đẹp khiến cho mọi người gần xa háo hức thèm muốn. Ngay cả những cán bộ trên huyện ở nơi xa tít mù tấp cũng biết đến chuyện đó, nên cũng bắt đầu may những chiếc áo khoác bằng lông cáo cho sang trọng. Mùa đông vừa rồi, số cán bộ xuống thôn bản bỗng tăng đột ngột hẳn lên. Họ tới, đại đội sản xuất ở triền núi này lại bắt bác Thuận biếu không cho họ một hai tấm, cho nên sự thu nhập của bác sút kém hẳn đi, nhưng lại làm đẹp thêm những người ở trên huyện lên...

Cuối cùng việc đi săn của bác Thuận đã thành một nghề được phân công: Cung cấp dược liệu cho tập thể chế biến thuốc, và ghi công điểm cũng không sót một mùa đông nào. Những bộ lông thú săn bắt đều thuộc về tập thể.

- Cán bộ về miền núi thật là gian khổ, gọi là để làm kỉ niệm thôi mà!

Tất cả cán bộ xuống thôn bản đều có áo lông cáo hết, và cả triền núi ấy, số tiền cứu tế, hỗ trợ được nhận ở mức cao nhất, đó là chỉ tiêu tối cao, của cái gọi là

béo bở.

Mới bắt vào tháng mười, trời đã giá rét lạ lùng. Xem ra chất lượng lông cáo năm nay nhất định sẽ vào loại hảo hạng và một vị Chủ nhiệm trên huyện đã mò về bản. Chủ nhiệm điềm điềm thân mật khen ngợi tài nghệ của bác Thuận, lại còn rút cả thuốc lá có đầu lọc ra mời bác hút. Bác Thuận mong đứng mong ngồi cho trời có tuyết rơi. Bởi khi tuyết bắt đầu rơi, là dấu chân cáo sẽ in rành rành trên tuyết. Đó là hình những bông mai nho nhỏ, bác chỉ cần thoáng liếc nhìn là đã biết ngay đó là con cái, con đực, con già hay con non. Ban đêm, khi tuyết đã rơi, hai ông bà già, ngồi bên đồng lửa, mổ mấy con gà, bóc lấy lớp da mỏng manh của nó, đem thái chỉ, trộn đều với điềm sinh (lưu hoàng) và mật sắt đã già vụn, viên lại thành những viên nhỏ, nhỏ như viên thuốc tễ, đặt cẩn thận từng viên, từng viên vào chiếc lồng con, và bà lão đem đi treo lên móc.

Ông lão nhắc:

- Cẩn thận đấy! Đừng có đụng vào nó!

Mười năm trước con trai bác Thuận cũng làm ăn sinh sống với công việc này, đã từng đem treo một lồng thuốc nổ trên móc, trong khi người lớn đi vắng, trẻ con ở nhà chơi đá bóng với nhau, đã đá quả bóng vào lồng thuốc nổ, nổ tung, trần nhà bị thủng một lỗ toang hoác, vật dụng trong nhà đổ vỡ tan tành, và cậu bé cũng bị thương...

- Có tuyết rồi!

Bác Thuận không còn kịp suy nghĩ thêm gì nữa, dán mặt vào kính cửa sổ nhìn ra ngoài trời, làm khuôn mặt bẹp gí lại như một chiếc bánh. Bên ngoài trời tuyết đang tới tấp bay, rơi lặng lẽ, không một tiếng vang.

- Ông Chủ nhiệm nói, con gái ông ấy sắp cưới, chỉ ước ao, thềm muốn một tấm lông cáo làm khăn quàng cổ!

- U! Làm khăn quàng cổ chắc chắn là đẹp quá rồi.

- Tuyết to thêm tí nữa những con cáo ở trong rừng sâu, nhất định sẽ thò ra.

- Con to to một tí là tốt nhất. Ôi chao, trong nhà mà cũng lạnh thế, cho thêm một

ít củi gộc vào đông lửa đi.

Ông lão kéo chốt cửa, một cơn gió cuốn theo cả tuyết, bay xộc vào nhà, giấy dán trên cửa sổ phía sau bị xé rách một mảng, kêu lên lật phật, lật phật...

Bác Thuận tậm toại, chân cao chân thấp, đi trên tuyết, lặn sâu vào trong hẻm núi, bác gắng sức bới đông tuyết, tìm lấy bó củi gộc. Về đến nhà, đôi ống quần đã đông cứng, người rét run lẩy bẩy, năm đầu ngón tay như ghép cứng lại với nhau, không co ra quắp vào được nữa.

Nửa đêm về sáng, tuyết ngừng rơi. Hai ngày sau mới thấy mặt trời ló ra, mặt trời cũng như đông đặc lại, chẳng có được bao nhiêu ánh sáng. Tuyết trên bờ ngòi đã hơi tan tan, nhưng tuyết trên đỉnh núi vẫn bị gió làm cho đông cứng nguyên vẹn. Trên cây, trên cỏ lại có màu sắc như một tấm kính, suốt cả ngày, lấp lóe sáng...

Mấy đêm liền, bác Thuận quần thêm một chiếc thùng đay xuống đế giày, tay xách chiếc đèn bão, quanh quần ở chỗ bờ ngòi dưới chân núi, tìm chỗ thích hợp, đặt xuống một viên thuốc nổ da gà. Sau đó ông lặng lẽ cầu khẩn trong lòng:

- Lạy trời! Lạy trời! Phù hộ độ trì!

Hôm sau, khi trời còn chưa sáng, bác lại lần theo con đường đêm hôm trước, thu nhặt lại những viên thuốc nổ, đôi khi bác cũng thu nhặt được một con cáo bị thuốc nổ, nổ chết đêm qua. Giữa làn tuyết trắng xóa, một cái lỗ màu vàng khè do thuốc nổ đào lên, cùng với một con cáo mất hàm dưới, và một vũng máu tươi hồng hình rẽ quạt.

Thế là có được ba bộ lông cáo rồi.

Có một bộ tuyết hảo. Lông rất dài, xọc bàn tay vào đấy, không nhìn thấy ngón và lưng bàn tay. Bác Thuận sung sướng lắm, bác đưa tay lên vỗ vỗ, vuốt vuốt, để cho bà lão nghe thấy tiếng bồm bộp của nó.

Bác Thuận nói:

- Nhưng mà nó bé quá! Nếu nó dài thêm độ vài ba tấc nữa, làm khăn quàng cổ thì hay quá.

Bà lão nhìn con cáo, vâng vâng tai nó, vuốt vuốt đuôi nó, nói:

- Nếu nó còn sống, trông đáng yêu lắm đây! Tôi rất thích nuôi nó.

Rồi lại vào một buổi sáng, bác Thuận lại đi thu hồi những viên thuốc nổ. Nhưng lúc ban đêm, đặt những mười ba viên thuốc nổ, nhưng chỉ thu lại được có tám viên, mất đứt đi năm viên, vậy mà chẳng thấy có con cáo nào bị nổ chết.

Ông lão hơi bị thất vọng.

Năm ngoái còn gọi là thu hoạch khá khá. Năm nay cáo đã ít đi nhiều, và lại chẳng có con nào bị “sập bẫy”.

Ông lão ngồi trên đồng tuyết, xoa xoa đám tuyết đến mỏi cả tay và lặng lẽ đốt thuốc lá. Mặt trời đã mọc rồi, khói thuốc in bóng lên tuyết, im lìm đỏ đốm lên. Giữa lúc đó, ông nhìn thấy hình như ở một mép núi trắng xóa tuyết kia, có cái bóng của một con gì đó đang di động, ông lão ngẩng đầu theo dõi, nhìn kĩ, thì ra đó là một con cáo già cực lớn, óng ánh, lấp lóa một khối màu vàng kim. Điều kì lạ hơn cả, là trước mặt con cáo già còn hai con cáo non, đang tung tăng, nhảy nhót. Trên mặt tuyết bốc lên ba đám bụi tuyết, trông đẹp như những vòng hoa... Về sau, mấy con cáo non chùng chùng như không đi nổi nữa. Con cáo già, dừng lại, ngoảnh nhìn về phía sau, rồi lấy mõm húc húc vào chân sau con sói con, ba con cáo vượt sang mép núi bên kia, và không còn nhìn thấy gì nữa.

Thật là một bức tranh đẹp đẽ, bác Thuận chưa được nhìn thấy bao giờ...

Bà lão từ phía sau chạy tới, cũng nhìn thấy rõ cảnh ấy. Bà nói giọng cao vút:

- Cáo! Cáo! Con cáo!

Bà vô cùng kinh ngạc, đời sống bí ẩn của loài cáo bỗng nhiên mở rộng ra một khuôn cửa sổ; bà nhìn thấy rõ mồn một, những con cáo sống khác hẳn với những con cáo chết thảm thương mà ông lão vẫn mang về nhà, với cảnh tình ấy, trông chúng thật đáng yêu. Nhưng những con cáo đã biến mất rồi, trên sườn núi tuyết chỉ còn một màu trắng tuyết, trong sáng như một tấm gương soi.

Bà lão bỗng tỏ vẻ nghi ngờ:

- Đây có đúng là những con cáo không?

Bác Thuận đáp:

- Cáo thật chứ sao.

Bà lão bỗng hẫng chân. Phụp một tiếng, dưới đế giày như có cái gì đó phát nổ.

Bà lão sợ, ngã lăn ra đông tuyết, tuyết bị tiếng nổ hất tung lên, một cuộn khói vàng, nặng mùi, nồng nặc, bốc cao.

Bác Thuận lao tới, đó là một viên thuốc nổ, bị tuyết vùi lấp, bà lão đã vô tình dẫm phải. Cũng may viên thuốc nổ chỉ nổ tràn ra theo mặt phẳng, nên chỉ làm rách nát chiếc đế giày của bà lão, bà lão tỉnh dậy trong hố tuyết, quang quác bới móc ông lão làm sao không nhặt nhanh lấy thuốc nổ về?

- Ấy là tại bọn cáo đánh cắp, đem vùi trộm xuống đây.

- Có phải đúng là con cáo già không?

- Chính là con cáo già, bà trông thấy rồi đấy, lông vàng hoe hoe hết cả.

Trên mép núi, ba con cáo lại lộ cái đầu ra, rồi lập tức biến mất.

- Kìa! Bộ lông của nó mới đẹp làm sao chứ.

- Máy con bé ấy, chắc là con nó.

Bác Thuận vẫn nhìn về phía triền núi tuyết, nơi bóng dáng những con cáo vừa biến mất...

- Nổ được con cáo già ấy, thì hay biết chừng nào!

- Nhất định đấy phải là mẹ con nhà nó.

Bà lão ngồi trên mặt tuyết, nhưng đột nhiên mặt bà bần thần hẳn ra.

Hai ông bà, vốn là ở dưới chân núi Ngũ Đài, thuộc phía tây dãy núi này. Thằng cháu của ông bà bị thương ở chân vì cái vụ thuốc nổ ấy, chữa chạy mãi không khỏi, rồi bị hoại thư mà chết mất. Con trai ông bà phát điên, ít lâu sau cũng chết theo, con dâu đi lấy chồng khác. Hai ông bà chẳng còn biết dựa dẫm vào ai, cũng bỏ nhà lưu lạc về sống ở triền núi hẹp này. Mỗi khi nhìn thấy đám trẻ con nhà người ta, bà lão lại nhắc tới thằng cháu đích tôn của mình, và bà lão không thể không đi tới xoa xoa đầu chúng nó:

- Thằng cháu bà nếu còn sống, cũng cao bằng ngần này rồi!

Bác Thuận không tiếp lời, bỏ đi, viên những viên thuốc nổ.

- Ông vẫn còn muốn đi nổ cáo sao? Nghiệp chương thế vẫn còn chưa đủ ư?

- Chúng làm chết cháu tôi, tôi phải lột hết những bộ da của chúng!

Bà lão không nói lại được chồng, nên trong lòng thấy bơ vơ, trống trải.

Bà lão nhìn về triền núi xa nói tiếp:

- Ông không dám cho nổ cái con cáo già ấy chứ gì?

- Bà ăn nói lung tung!

- Nó có hai con con.

- Nhưng nó có bộ lông đẹp.

Bà lão không còn đi ra bãi hoang đặt thuốc, thu hồi thuốc cùng với ông lão nữa.

Bởi bà luôn cảm thấy rằng, nếu như gặp con cáo già cùng với hai đứa con của nó, thì lòng bà lại thêm một lần bồi hồi, hối hận. Nào là, tại sao cái thằng cháu bà lanh lợi, nhanh nhẹn đến thế, chỉ bị thương vào một tí da chân mà đến nỗi thành hoại thư, đi mất? Với lại làm sao vào cái buổi sáng trong lành đến thế, lại để cho bà bắt gặp con cáo già cùng với con của nó vậy?

Bác Thuận lại nói:

- Bà toàn ăn nói lung tung!

- Nhưng làm sao mình lại đi làm mãi cái việc sát sinh này cơ chứ?

- Tôi có cái nghề này mà.

Bắt đầu từ đó, bác Thuận đem thuốc nổ đến đặt tận nơi mép núi. Có đến bốn ngày liền, mà chẳng ăn thua gì.

Đêm tới, bác Thuận lại đi đặt thuốc nổ, còn bà lão ngồi chờ ở nhà.

Ngôi nhà ba gian giữa là phòng chính, hai bên hai buồng. Ông bà ngủ bên buồng ở phía tây, buồng bên phía đông thường nhường cho cán bộ từ huyện về ở. Trong buồng có giường đệm, chăn gối, đèn điện, bàn nhỏ đặt bên giường, nay bỏ trống, khóa cửa. Đêm tuyết rơi là đêm trắng, bà lão kéo cho ngọn đèn thấp xuống, những khung cửa sổ dán giấy, mờ mờ sáng, bà không ngủ được, nghe thấy tiếng lá khô xào xạc bị gió thổi ngoài sân tung lên hạ xuống, rồi cuối cùng

chùng như chiếc lá đã bị gió thổi, bốc qua tường rào...

Bất chợt, bà lại nhớ tới ba mẹ con con cáo nhìn thấy lúc ban ngày, cả người bà run lên bần bật.

- Loài cáo, làm sao nó lại có bộ lông dài và đẹp như thế?

Trong nhà bỗng có tiếng loạt xoạt, bà lão tưởng ông lão đã về, nhưng lắng nghe, lại chẳng thấy động tĩnh gì nữa, và bà thấy như ánh sáng trong nhà sáng hơn lúc thường rất nhiều. Từ cánh cửa buồng bên phía đông có ánh sáng điện le lói hắt ra. Bà giật mình, lo sợ gọi ông Thuận, nhưng chẳng có ai đáp lại lời bà.

- Nhà có ma rồi ư?!

Bà vội vàng kéo chăn trùm kín đầu, người co quắp lại. Bà thường nghe người ta nói rằng, lũ cáo già có thể biến thành tinh, cả đời ông Thuận đã giết chết không biết bao nhiêu là cáo, nên bây giờ nó làm ma ám, quấy rối, cho đáng đời hay sao? Bà thấy những tấm da cáo treo trên tường, đều như cùng động đậy, nhảy múa, sống lại y như xưa, và đang cùng nhau nhảy múa trong căn buồng phía đông...

Đến nửa đêm, bác Thuận mới về nhà, khe khẽ gõ cửa. Bà lão không dám ra mở cửa, cuối cùng bà mở khoang cửa sổ ở đầu giường, ông lão chui qua cửa sổ vào nhà, tuyết bám khắp trên người ông, trên tay, trên mặt, máu me đầm đìa, cả vạt áo trước lẫn vạt áo sau rách teng beng, chiếc áo cốt bông trắng nõn, như đang chảy mỡ ra.

- Bà biết không? Tôi lại thấy cái con cáo già ấy!

- Ông đã nổ chết nó?

- Đuổi theo mấy cái dốc, cuối cùng nó vẫn tuột khỏi tay mình.

Trời bắt đầu tối, bác Thuận lại đi đặt thuốc nổ ở bờ ngòi, sau đó lại đem đặt cả ở trên mép núi. Đặt xong thuốc, ông lão bắt đầu quay trở về, trăng cũng đã dựng, ánh trăng trong trẻo, vắng vặc, mặt tuyết cũng lấp loáng màu sáng bạc, làm cho mắt ông lão mơ hồ loáng quáng. Bỗng nhiên, ở một chỗ không xa lắm, ông lão đã nhìn thấy con cáo già cùng hai con cáo non đang thông dong bước trên mặt

tuyết.

Ông vội lao theo, khiến cho ba con cáo kinh hoàng luống cuống, nhảy cẫng lên. Một con cáo non cuống quýt, xoay trở, đã rơi từ bờ xuống một hố tuyết. Con cáo già, tru lên một tiếng, rồi cũng nhảy theo xuống hố...

Trong phút giây chớp nhoáng ấy, ông lão thoáng sững người, rồi lập tức lao đến bên miệng hố, ông thấy con cáo già lấy miệng ngoạm lấy con cáo non, nhảy phóc lên trên miệng hố. Tiếp theo, ba con cáo chạy theo ba ngã, thành một hình tam giác.

Con cáo non rõ ràng là đã bị thương rồi, bởi một chân nó, tập tễnh, kéo lê trên mặt tuyết, xem chừng, không chạy nổi nữa.

Con cáo già, lại tru lên một tiếng, và chân nó cũng tập tễnh chạy một mình theo hướng bên trái. Nó chạy chậm, cuối cùng nó nằm phục xuống, gừ gừ rên rỉ...

Bác Thuận bỏ mặc những con cáo non, lao về phía con cáo già.

Con cáo già bỗng nhồm dậy, nhọc nhằn chạy, vẫn theo về phía bên trái, nhưng bước chân như đã phải lê đi, sắp quỵ hẳn xuống.

Bác Thuận tưởng chừng như sắp vồ được nó, nhưng rồi con cáo già lại nhảy vọt lên, đập cho tuyết bay tung, nó lao lên một gò tuyết cao nhanh như tên bắn, sau đó không còn nhìn thấy gì nữa.

Bác Thuận nhìn theo đến mờ cả mắt, và trong lúc bất ý, ông lão lùi một bước chân ra phía sau, ông lão bị hẫng chân ngã lăn từ trên đỉnh gò xuống dốc. Đến khi đứng được dậy, mặt mũi, nhìn theo con cáo già, lúc đó con cáo già đã tìm lại được hai đứa con mình, chạy miết theo dốc núi.

Ông lão nói với bà lão:

- Tôi đã bị con cáo già nó đánh lừa. Nó tinh khôn thế! Đúng là một con cáo già đã biến thành tinh, thành ma!

Bà lão nói:

- Đúng là có ma thật đấy!

Bà lão nói tiếp:

- Ở cái buồng bên kia kia, cửa thì khóa, mà vừa rồi tôi lại thấy đèn điện sáng lóe. Có khi con cáo thành tinh nó quấy phá nhà mình cũng nên...

- Bà chỉ toàn ăn nói hồ đồ lung tung!

Bác Thuận là con người không biết sợ cái gì. Về mùa đông sau khi con cáo đã bị lột da, ông lão còn lấy tay chọc chọc ngoáy ngoáy vào chỗ vết thương trên mình con cáo. Ông đi sang căn buồng bên phía đông, chẳng thấy đèn đuốc gì, bèn trách bà lão hoa mắt, thần hồn nát thần tính.

Bà lão trở dậy sang xem, quả nhiên trong buồng tối om om, bà lại thấy hoảng sợ cho rằng nó đã tắt điện đi rồi...

Bác Thuận mở khóa cửa, quyết định đêm nay sẽ ngủ lại ở buồng này, để xem thực có chuyện gì không!

Bà lão sợ, không dám ngủ một mình, đành phải bò sang đây nằm chung với ông lão...

Ánh sáng từ tuyết đêm trắng vẫn soi rõ khung cửa sổ, song trong nhà lại thành mờ mờ ảo ảo. Hai ông bà già chẳng chuyện trò gì, nhưng đều không ngủ được, bởi còn nằm nghe động tĩnh. Khi trời sắp sáng, cả hai ông bà đều như sắp chớp mắt đi được bỗng nghe có một tiếng “tách”, đèn điện bỗng bật sáng. Thì ra có một con chuột đang đu mình trên chiếc vòng ở đầu giây bật tắt công tắc điện, nó chít chít leo lên cao. Bác Thuận quát lên một tiếng, con chuột chột sững lại, một tiếng “tách” lại vang lên, đèn tắt, con chuột lại chít chít bò xuống, rồi biến mất.

Bác Thuận cười lên khanh khách:

- Ma đây phải không? Ma đây phải không?

Bà lão thở hắt ra một hơi, ngồi dậy, lầu bầu chửi con chuột, nhưng lại nói:

- Thôi, từ nay về sau, mình đừng đi nỡ cáo nữa!

- Nhưng còn cái khăn quàng cổ ấy, biết khiếm đâu ra bây giờ?

- Trời đất! Làm sao ông lại đi có cái nghề này nhỉ?

Bác Thuận gà gật một lát, rồi tỉnh ngủ hẳn.

Trời mới lờ mờ sáng, bà lão vẫn còn ngủ say, ông lão nhè nhẹ tuồn xuống khỏi

giường, xách chiếc lồng đi thu nhặt thuốc nổ. Ông lão ra bờ ngòi, lên dốc núi. Mới sớm ra, trời còn quá lạnh, những đám tuyết còn đọng trên bờ, cái lạnh ban đêm đã làm chúng kết thành băng, nó không còn trắng nữa, mà đã ngả sang màu xanh, lấp lánh ánh sáng sớm mai, hắt lên làm chói mắt...

Thuốc nổ thu về được bảy viên, như thế là thiếu mất ba viên, nhưng lại chẳng có cáo nào bị chết. Ông lão nén tức, tiếp tục đi về phía trước. Ông lão đi thẳng lên đến khe núi, thuốc nổ còn thiếu mất mấy viên, nên ông quan sát thật kĩ, và đã phát hiện ra rằng, những viên thuốc nổ lại bị những con cáo nhẹ nhàng đem giấu sang chỗ khác:

- Đúng là bọn tinh ma quỷ quái!

Ông lão lầm bầm chửi bới bọn cáo, nhưng đột nhiên ông đã nhận ra ở phía trước có những vết chân cáo in thật sâu trên tuyết, mà lại còn có cả vết máu nữa...

Ông lão vội chạy tới, ở đó có một viên thuốc đã nổ, đã khoét thành một lỗ vàng khè trên tuyết, bên cạnh có vết máu, và vương vãi những sợi lông cáo nữa.

Nơi có thuốc nổ này, rõ ràng không phải nơi ông lão đã đặt thuốc, ông biết chắc rằng bọn cáo đã chuyển dịch viên thuốc tới đây. Ông lão cũng lại biết chắc chắn rằng, trong khi di chuyển, nó không cẩn thận, nên đã làm cho thuốc nổ. Ông lão đi ra khắp bốn xung quanh để tìm xác con cáo chết, nhưng lại không tìm thấy được, mà chỉ thấy những vết máu rải rác. Cuối cùng ông lão cũng đã tìm ra nó, con cáo già nằm chết ở phía sau một phiến đá lớn, đúng là con cáo già ấy nó bị thuốc nổ phạt phăng cằm dưới, đuôi cũng bị thuốc nổ tiện đứt, bay mất, nó đang nằm đó.

Bác Thuận cười, thò tay ra nhặt, con cáo già ấy, chột như động đậy, rồi bắt chột, lao thẳng về phía trước...

Bác Thuận một tay xách lồng thuốc nổ, vội vã đuổi theo...

Con cáo già càng chạy càng chậm lại, bỗng nhiên nó lộn một vòng, nằm sòng soài trên mặt tuyết. Không còn động cựa gì nữa.

- Nó chết đứ đừ rồi!

Bác Thuận reo lên như vậy... giữa lúc đó ông lão lại bị trượt chân, ngã như trời giáng xuống mặt tuyết, lồng thuốc nổ ông lão xách bên tay trái, cũng bị đập mạnh xuống đất, những viên thuốc bùng nổ...

Ông lão ngoảnh đầu lại nhìn, thấy cánh tay trái của mình máu thịt be bét, nhảy nhụa... Tiếp đó là ông lão không còn biết gì hơn nữa.

Bộ lông con cáo già, làm tấm khăn quàng cổ cho con gái ông Chủ nhiệm, vào cái hôm lễ cưới ấy, ai nhìn thấy tấm khăn cũng tấm tắc khen:

- Cái tấm lông thú kia mới đẹp làm sao chứ!

- Thật không?

- Thì cứ nhìn kĩ mà xem, tấm lông nguyên lành, hoàn toàn không có vết đạn.

- Chao ôi, người thợ săn ấy chắc phải là người có tay nghề cao siêu lắm.

Sự thay đổi của vỏ trái đất thật khó mà mò mẫm ra được!

Mấy năm sau, khí hậu của triền núi hẹp ấy, về mùa đông lại cứ mỗi năm một ấm dần lên, nó đã trở lại với đúng thời kì trước. Về mùa đông, ít khi có tuyết rơi, dù có tuyết rơi, cũng chỉ ngập bàn chân gà, mặt trời mọc một cái, là tan hết ráo.

Trên triền núi, tùng, bách, tre, trúc, mọc xanh rờn. Hai bên bờ của con sông, cát trắng lấp lóa một màu sáng. Giữa dòng là con nước trong xanh, trong và xanh, hai màu phân biệt rất rõ ràng. Khi hoàng hôn đỏ xuống, từng đàn, từng đàn chim sải cánh theo đội hình trông những mảnh giấy bay, rồi cơ hồ như bị hút hết vào trong những tán rừng. Về mùa đông, sơn dân chặt cả loạt những cành cây, mở lò hầm than trên lưng chừng núi, sau đó cống chúng vào bán ở nơi huyện thành xa xôi.

Đôi khi người ta cũng bắt chợt gặp những con cáo trên khe núi dốc ở ngoài bờ sông, nhưng lông của nó không còn là màu kim hoàng, hoặc màu nâu ngả xám nữa. Cũng có đêm chúng lên vào thôn bản vỏ gà, bị người ta đập chết, nhưng bộ lông của nó khó mà có thể đem làm áo khoác, may lắm, thì làm được đôi tất tay. Bác Thuận tuổi cũng đã cao lắm rồi, nương rẫy không làm được nữa, thôn bản đã bảo trợ nuôi dưỡng cả hai ông bà, họ mặc những bộ quần áo rộng thùng

thình, và thường ngồi sưởi nắng ở đầu bản. Bà lão thường bê cơm ra đó, đặt bát trên một chiếc trục lán lúa. Ông lão tay phải cầm đũa gấp ăn, còn tay trái buông thõng, đó là một cánh tay cụt, không có ngón, lồng trong một chiếc túi bằng bông dày cộp.

Bác Thuận vừa ăn vừa dăm dăm nhìn về phía những nẻo đường mòn trên triền núi phía xa...

Ông lão nói:

- Năm nay, cán bộ trên huyện ít về thôn bản ta.

Có một con cáo lông xám chạy qua trên sườn núi trước mặt. Có người đứng ở đầu bản đã nhìn thấy con cáo, và nói to:

- Cáo! Cáo!

Bác Thuận cúi xuống bát cơm đang ăn của mình, không ngẩng đầu lên, tựa hồ như không nghe thấy gì hết, bát cơm của ông lão rất ngon lành?

Giả Bình (Trung Quốc)

(Tạp chí Văn học nước ngoài 4/ 2003)